

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2017

Số: 107/NMI-KSNB
V/v nội dung công bố thông tin
NMITQG theo NĐ 81/2015/NĐ – CP

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Qua Cục Phát triển doanh nghiệp)
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Qua Vụ Tài chính - Kế toán)

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ - CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước, Nhà máy in tiền Quốc gia báo cáo như sau:

1. Một số nội dung Nhà máy không công khai rộng rãi theo quy định tại Điều 1, Nghị định 81/2015/NĐ-CP vì các lý do sau:

- Chiến lược phát triển doanh nghiệp: Kế hoạch và tình hình thực hiện cung ứng tiền là tài liệu Tuyệt mật nên Nhà máy không công khai được chiến lược phát triển Nhà máy.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp (Phụ lục III - NĐ 81/2015/NĐ-CP): Để xây dựng kế hoạch này cần căn cứ vào kế hoạch về sản lượng tiền in trong 05 năm nhưng trên thực tế Ngân hàng Nhà nước giao kế hoạch in tiền cho Nhà máy hàng năm.

- Báo cáo tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp (Phụ lục VII - NĐ 81/2015/NĐ-CP): Theo tiêu chí phân loại doanh nghiệp có vốn Nhà nước và danh mục doanh nghiệp Nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 - 2020 thì Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực in, đúc tiền, sản xuất vàng miếng và các vật phẩm lưu niệm bằng vàng nên Nhà máy không thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp, đổi mới.

2. Các nội dung thông tin đăng tải trên trang thông tin điện tử của Nhà máy và gửi Ngân hàng nhà nước, Bộ kế hoạch và đầu tư cụ thể:

- Phụ lục IV về Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2017.

- Phụ lục X về Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của Nhà máy năm 2016.

Các thông tin thuộc phạm vi bí mật Nhà nước liên quan đến hoạt động của Nhà máy, Nhà máy đã loại bỏ không đưa lên trang thông tin điện tử, đảm bảo tuân theo quy định bảo vệ bí mật Nhà nước.

Nội dung công bố thông tin điện tử trên của Nhà máy đồng thời gửi đến địa chỉ hòm thư *info@business.gov.vn*.

Nhà máy trân trọng báo cáo.

(Tài liệu kèm theo: Phụ lục IV, Phụ lục X). *Chu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng thành viên;
- Lưu VP, KSNB.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Nguyễn Văn Toàn

NHÀ MÁY IN TIỀN QUỐC GIA
MST: 0100149250

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 3 tháng 3 năm 2017

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM 2017**

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2017 của Nhà máy In tiền Quốc gia đã được Hội đồng thành viên phê duyệt tại Quyết định số 05/QĐ-NMI/HĐTV.Tm ngày 31 tháng 8 năm 2016)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

Các chỉ tiêu thực hiện năm 2016:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Ước thực hiện năm 2016
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	2.382	2.186
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	53	53
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	330,05	269,50

Ghi chú:

- Số liệu kế hoạch năm 2016 căn cứ Quyết định số 03/QĐ-NM/HĐTV.Tm ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng thành viên Nhà máy phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
- Số liệu ước thực hiện năm 2016 căn cứ số liệu Báo cáo tài chính năm 2016 lần 1 đã được Chủ tịch Hội đồng thành viên phê duyệt và bảng tổng hợp chi phí sản xuất kinh doanh sản phẩm đặc biệt năm 2016 của Nhà máy gửi Bộ tài chính.
- Đối với hoạt động in tiền, chỉ tiêu doanh thu giảm so với kế hoạch có yếu tố tích cực vì cùng số sản lượng nhưng chi phí giảm làm giảm giá thành và giảm doanh thu, góp phần tiết giảm chi phí của Nhà nước cho hoạt động in tiền.
- Chỉ tiêu nộp ngân sách thấp hơn kế hoạch do chính sách thuế nhập khẩu vật tư in tiền có thay đổi (từ Tháng 9/2016 không phải đóng thuế nhập khẩu giấy, mực in tiền).

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

Biểu các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	2.293
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	56
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	174

Ghi chú: Số liệu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2017 căn cứ Quyết định số 05/QĐ-NM/HĐTV.Tm ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng thành viên Nhà máy.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như kế hoạch đã xây dựng, Nhà máy cần phải đẩy mạnh và thực hiện các nội dung sau:

- Về sản xuất:

+ Làm tốt công tác xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất. Trên cơ sở kế hoạch năm cần phải xây dựng kế hoạch sản xuất quý, tháng phù hợp với kế hoạch giao hàng, phù hợp với nguồn lực và thiết bị máy móc của Nhà máy.

+ Tổ chức sản xuất thường xuyên 2 ca/ ngày và có thời điểm tổ chức sản xuất 3 ca/ ngày và sản xuất liên tục bao gồm cả các ngày nghỉ cuối tuần.

+ Thực hành tiết kiệm chống lãng phí khi sử dụng nguyên vật liệu đầu vào, điện nước, nhân công.

+ Tổ chức bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên máy móc thiết bị, đảm bảo luôn trong tình trạng sẵn sàng hoạt động.

+ Đánh giá được những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình sản xuất và đưa ra những giải pháp tháo gỡ kịp thời.

- Về công tác tài chính:

+ Thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về công tác tài chính - kế toán và quy chế tài chính của Nhà máy.

+ Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn; quản lý chặt chẽ việc thu chi.

+ Thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về nghĩa vụ thuế.

- Về công tác tổ chức, cán bộ, lao động và tiền lương.

+ Xây dựng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn các phòng ban, xưởng phù hợp với mô hình quản lý của Nhà máy.

+ Đảm bảo có đủ nguồn nhân lực có chất lượng để phục vụ hoạt động sản xuất, làm tốt công tác quy hoạch cán bộ. Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho cán bộ công nhân viên trong Nhà máy.

+ Thường xuyên quan tâm và giải quyết kịp thời các chế độ chính sách đối với người lao động.

+ Thực hiện tốt công tác an toàn và bảo hộ lao động theo quy định của Nhà nước.

- Về công tác an ninh an toàn, phòng chống cháy nổ:

+ Làm tốt công tác bảo vệ tài sản, không để xảy ra hiện tượng mất an toàn, an ninh trong Nhà máy. Thực hiện tốt công tác an ninh, dân quân tự vệ.

+ Thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ tại Nhà máy, tổ chức tập huấn nâng cao ý thức và kỹ năng cho CBCNV trong phòng chống cháy nổ. /

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Nguyễn Văn Toàn

NHÀ MÁY IN TIỀN QUỐC GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
MST: 0100149250 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA NHÀ MÁY IN TIỀN QUỐC GIA NĂM 2016

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của Nhà máy

a/ Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của Nhà máy

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:

+ Tiền lương của người lao động xác định theo nguyên tắc: Tuân thủ quy định của pháp luật về lao động; căn cứ vào thỏa thuận trong hợp đồng lao động; căn cứ vào năng suất lao động, hiệu quả công việc của người lao động.

+ Tiền thưởng cho người lao động được xác định trên cơ sở năng suất lao động, thành tích công tác của người lao động và được trích từ lợi nhuận sau thuế của Nhà máy.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý Nhà máy:

+ Nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao của người quản lý Nhà máy: Tuân thủ quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về cán bộ, công chức gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh hằng năm của Nhà máy; căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý Nhà máy; thù lao của người quản lý Nhà máy không chuyên trách được xác định trên cơ sở công việc và thời gian làm việc nhưng không vượt quá 20% tiền lương của người quản lý Nhà máy chuyên trách tương ứng.

+ Tiền thưởng của người quản lý Nhà máy do Ngân hàng Nhà nước phê duyệt trên cơ sở hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, xếp loại Nhà máy, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý Nhà máy và được trích từ lợi nhuận sau thuế của Nhà máy.

b/ Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động và người quản lý Nhà máy năm 2016 được xây dựng trên hướng dẫn của các văn bản:

- Bộ luật lao động ngày 18/6/2012.

- Nghị định số 49/2013/NĐ - CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương.

- Nghị định số 50/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

- Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

- Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Thông tư 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ lao động Thương binh và xã hội về Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

- Thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ lao động Thương binh và xã hội về Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

- Thông tư số 17/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương đối với người lao động trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

- Thông tư số 26/TT-BLĐTBXH ngày 14/7/2015 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách Nhà nước.

- Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 về việc hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của về việc hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Quyết định số 74/QĐ-NHNN.m ngày 10/09/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành hệ thống định mức lao động tổng hợp tại Nhà máy In tiền Quốc gia.

c/ Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Nhà máy

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: Theo đúng các quy định của Nhà nước, đảm bảo trả lương như nhau cho những người lao động làm trong cùng điều kiện làm việc; phân phối theo số lượng và chất lượng lao động; đảm bảo mối quan hệ hợp lý về tiền lương cho những người lao động khác nhau, làm việc trong những điều kiện khác nhau.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người Quản lý doanh nghiệp: Theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo mức chi trả tiền lương, tiền thưởng được xác định căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý doanh nghiệp được xác định theo năm, tách riêng với quỹ tiền lương của người lao động, do Nhà máy xây dựng và trình Ngân hàng Nhà nước phê duyệt. Tiền thưởng của người quản lý doanh nghiệp được xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát.

+ Tiền lương đối với người quản lý doanh nghiệp chuyên trách được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, có khống chế mức hưởng tối đa và bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương của người lao động trong doanh nghiệp. Hàng tháng, người quản lý doanh nghiệp được tạm ứng không vượt quá 80% quỹ tiền lương kế hoạch.

+ Thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp không chuyên trách tại Nhà máy được tính theo công việc và thời gian làm việc, nhưng không vượt quá 20% tiền lương của người quản lý doanh nghiệp chuyên trách tương ứng.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Nhà máy:

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG
CỦA NHÀ MÁY NĂM 2016**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Hạng công ty được xếp		Tổng công ty và tương đương	Tổng công ty và tương đương	Tổng công ty và tương đương
II	Tiền lương của lao động				
1	Lao động	Người	628	643	752
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	22.041	19.050	18.644
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	166.100	146.992	168.242
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	41.525	14.974	42.061
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/tháng	27.551	20.991	23.305
III	Tiền lương của người quản lý doanh nghiệp				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	10	10	12
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	27,556	27,57	27,49
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	6.870,50	6.747,44	8.750,14
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	57,25	56,23	60,76
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	858,81	0	1.093,77
6	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	64,41	56,23	68,36

Ghi chú: Thu nhập bình quân của người lao động năm 2016 là 20.991 nghìn đồng/tháng. Tuy nhiên trong năm 2016, chỉ tiêu sản lượng được giao bổ sung tăng so với kế hoạch ban đầu và không tính nhu cầu lao động, trong khi đó việc tuyển dụng lao động chỉ cho kế hoạch ban đầu nên thời gian làm thêm của người lao động tương đối lớn, thời gian làm việc thực tế lớn hơn 33,18% so với thời giờ làm việc bình thường theo chế độ (làm việc 8h/ngày và 24 ngày/tháng). Vì vậy, quy đổi theo thời gian làm việc theo chế độ thì thu nhập bình quân tháng là 15.761 nghìn đồng/tháng/người. *Chú*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Nguyễn Văn Toàn